

Khái niệm về hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên³

TS Bùi Hà Phương

Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài viết trình bày tổng quan các nghiên cứu lý thuyết về khái niệm hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên. Bên cạnh đó, bài viết cũng phân tích tầm quan trọng của việc tìm hiểu khái niệm hành vi tìm kiếm thông tin đối với thư viện đại học và mỗi sinh viên. Các kết quả nghiên cứu tổng quan về khái niệm hành vi tìm kiếm thông tin được xem là cơ sở để thực hiện các nghiên cứu thực tiễn về hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên trong hoạt động học tập, nghiên cứu và giải trí.

Từ khoá: Hành vi tìm kiếm thông tin; hành vi thông tin; sinh viên; học tập; thư viện đại học.

THE CONCEPT OF INFORMATION-SEEKING BEHAVIOR OF UNDERGRADUATE STUDENTS

Abstract: The paper presents an overview of theoretical studies on information-seeking behavior of undergraduate students. It also analyzes the importance of understanding the concept of information-seeking behavior for academic libraries and each student. This overview is the basis for carrying out practical studies on the information-seeking behavior of undergraduate students in learning, research, and entertainment activities.

Keywords: information-seeking behavior; information behavior; undergraduate student; learning; academic library.

1. Đặt vấn đề

Tìm kiếm thông tin phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu và giải trí là một trong những hoạt động cực kỳ cần thiết và quan trọng đối với sinh viên các trường đại học trong mọi thời điểm. Việc tìm kiếm và sử dụng thông tin hiệu quả sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của mỗi sinh viên. Trong các trường đại học hiện nay, sau khi nhập học vào trường, các thư viện đại học sẽ triển khai các chương trình hướng dẫn sử dụng thư viện, tập huấn kỹ năng tìm kiếm thông tin cho sinh viên. Từ các buổi tập huấn, sinh viên được cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên thông tin, dịch vụ của thư viện, hướng dẫn cách thức tra cứu và sử dụng các công cụ tìm kiếm thông tin từ các nguồn thông tin trong và ngoài thư viện, hướng dẫn cách sử dụng các dịch vụ TT - TV hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải

trí,... Trong quá trình tìm kiếm thông tin, mặc dù sinh viên đã được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết cũng như sự hỗ trợ từ đội ngũ những người làm thư viện, sinh viên vẫn gặp phải những khó khăn và rào cản nhất định. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến quá trình tìm kiếm và sử dụng thông tin tại thư viện. Hiểu rõ hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên sẽ giúp mỗi sinh viên hiểu được các rào cản khi tìm tin phục vụ nhu cầu thông tin của bản thân, góp phần nâng cao hiệu quả học tập, đồng thời giúp thư viện trường có thể cải thiện hoạt động hỗ trợ sinh viên tìm kiếm thông tin.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm “hành vi tìm kiếm thông tin”

Hành vi tìm kiếm thông tin đã được nghiên cứu từ rất sớm và phân tích từ nhiều góc độ của nhiều lĩnh vực khác nhau như

³ Nghiên cứu được thực hiện bằng nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình Vườn ươm Sáng tạo KH&CN Trẻ, được quản lý bởi Trung tâm Phát triển KH&CN Trẻ - Thành Đoàn Tp. Hồ Chí Minh và Sở KH&CN Tp. Hồ Chí Minh, theo hợp đồng số “10/2019/HĐ-KHCN-VU”

khoa học nhận thức, truyền thông, tâm lý học và khoa học máy tính [Nahl & Bilal, 2007; Spink & Cole, 2006]. Trong đó, lĩnh vực khoa học TT-TV là một ngành dẫn đầu trong nghiên cứu hành vi tìm kiếm thông tin của con người [Spink & Cole, 2006]. Một trong những quan tâm của khoa học thông tin là hành vi tìm kiếm thông tin của các nhóm người dùng tin khác nhau [Wilson, 2000]. Bởi lẽ một dịch vụ thông tin được xem là hiệu quả hay không, phần lớn phụ thuộc vào hiểu biết về hành vi tìm kiếm thông tin của người dùng tin [Hepworth, 2007; Wilson, 2006]. Đối với người dùng tin nói chung, tìm kiếm thông tin liên quan đến tập hợp các hoạt động mà cá nhân thực hiện nhằm thể hiện nhu cầu tin của cá nhân đó, tìm kiếm, đánh giá, chọn lọc và sử dụng thông tin. Có nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến hành vi tìm kiếm thông tin của một cá nhân hay một nhóm người, ví dụ, mục đích tìm tin, các kênh và các nguồn thông tin, các rào cản đối với thông tin.

Gericke [2001, p.73] định nghĩa hành vi tìm kiếm thông tin là một khái niệm mô tả tất cả hoạt động được thực hiện nhằm thu thập thông tin mà cá nhân mong muốn, cần hay yêu cầu (thậm chí ở mức độ vô thức) nhằm thực hiện một nhiệm vụ, giảm sự mơ hồ hay đáp ứng nhu cầu biểu hiện hoặc nhu cầu không biểu hiện. Tác giả cũng chỉ ra rằng có thể nghiên cứu hành vi tìm kiếm thông tin ở mức độ vĩ mô (như là khảo sát việc sử dụng các dịch vụ thông tin) hay ở mức độ vi mô (bao gồm người dùng tin định vị các nguồn thông tin như thế nào trong một dịch vụ, trong một thư viện). Ở định nghĩa này, hành vi tìm kiếm thông tin đã được phân tích gắn liền với nhu cầu nghiên cứu xa hơn về hành vi tìm kiếm thông tin của các nhà nghiên cứu. Có thể thấy, cách định nghĩa này tương đối gần gũi với cách tiếp cận hiện nay của các nhà cung ứng dịch vụ thông tin cũng như các nhà nghiên cứu về hành vi thông tin, hành vi tìm kiếm thông tin.

Case [2007, p.5] định nghĩa tìm kiếm thông tin như “một sự nỗ lực nhận thức để thu thập thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu hay giảm lỗ hổng trong kiến thức của một người nào đó để tìm kiếm câu trả lời, giảm sự mơ hồ khi ra quyết định”. Tương tự, định nghĩa của Ford (2004) cũng cho rằng, tìm kiếm thông tin liên quan đến các hoạt động mà cá nhân thực hiện với mong muốn thu thập thông tin liên quan đến một vấn đề hay nhiệm vụ nào đó. Wu (2011) cho rằng, tìm kiếm thông tin là kết quả từ việc nhận thức được một số nhu cầu nào đó, dẫn đến việc tra cứu, trích lọc, và sử dụng thông tin cho một mục đích cụ thể khi một cá nhân không có đủ kiến thức trước đó. Con người có thể tìm kiếm thông tin vì những mục đích khác nhau.

Wilson (2000) mô tả hành vi tìm kiếm thông tin là tìm kiếm thông tin có mục đích, là kết quả của nhu cầu cần thỏa mãn một số mục tiêu nhất định. Trong quá trình tìm kiếm thông tin, cá nhân có thể tương tác với hệ thống thông tin thường xuyên (như tờ báo hay thư viện), hoặc tương tác với hệ thống dựa trên máy tính (như World Wide Web). Vì vậy, tìm kiếm thông tin liên quan đến rất nhiều hành vi được thể hiện nhằm giảm lỗ hổng trong kiến thức của một cá nhân nào đó. Những hành vi này bao gồm hành vi tra cứu thông tin như tra cứu, thu thập, xử lý, tổ chức và trình bày thông tin [Brand-Gruwel, Wopereis, & Vermetten, 2005]. Đó cũng là một quá trình diễn ra liên tục, liên quan đến hành vi chủ động và bị động, giao tiếp chính thức và không chính thức. Tác giả chỉ ra rằng đó chính là chu trình tạo lập, sử dụng và tìm kiếm thông tin được xem xét như hàng loạt giai đoạn chuyển đổi qua lại, và họ có thể tạo lập, sử dụng và tìm kiếm thông tin một cách chủ động và đồng thời. Đó là quá trình tìm kiếm thông tin với các hoạt động như bắt đầu, tạo chuỗi, lướt, phân biệt, kiểm tra xác thực thông tin [Ellis, 2005, p.138].

Ingwersen & Järvelin [2005, p. 386] cho rằng, hành vi tìm kiếm thông tin là một loại hình hành vi của con người liên quan đến quá trình tìm kiếm thông tin nhằm mục đích đánh giá chủ động các nguồn tin hay hệ thống tìm tin để thỏa mãn nhu cầu tin hay giải quyết vấn đề. Để thu thập thông tin, người dùng tin phải lựa chọn và tương tác thông tin từ một nguồn, hệ thống, kênh hay dịch vụ thông tin cụ thể.

Tương tự, Spink & Cole cho rằng, hành vi tìm kiếm thông tin là một thành phần của hành vi thông tin, là hành vi tìm kiếm thông tin có chủ đích liên quan đến một mục đích nhất định [Spink & Cole, 2006, p.25]. Hành vi tìm kiếm thông tin nhìn chung được hiểu như một hành vi chủ động hoặc có ý thức, được thúc đẩy bởi nhu cầu hiểu biết hay xuất phát từ lỗ hổng kiến thức của một cá nhân nào đó.

Nhìn chung, từ các định nghĩa về hành vi tìm kiếm thông tin có thể nhận thấy có hai hướng tiếp cận chủ yếu: một là theo quan điểm tiếp cận nhận thức, nghĩa là người dùng tin nhận thấy nhu cầu tin của bản thân - sự mơ hồ hay nhu cầu để thỏa mãn nhu cầu nhận thức, giảm sự mơ hồ của bản thân. Hai là cách tiếp cận từ hệ thống, khi đó, người dùng tin được xem là cá nhân tiếp cận các nguồn, hệ thống thông tin, sử dụng các dịch vụ thông tin để đáp ứng nhu cầu tin. Dù với cách tiếp cận nào thì hiểu được nhu cầu tin và hành vi tìm kiếm thông tin của các nhóm nghề nghiệp khác nhau là cần thiết, bởi lẽ, điều đó giúp ích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công việc cũng như trong quá trình học tập của sinh viên. Như vậy, khi nghiên cứu hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên, cần phải xem xét một số vấn đề liên quan như sinh viên tìm tin như thế nào, tại sao, ở đâu và khi nào.

Với các định nghĩa này, hành vi tìm kiếm thông tin được xem là “hoạt động” và bao gồm tất cả các hoạt động được người dùng tin thực hiện nhằm đạt được thông tin. Khi

nhận thức được nhu cầu tin chính là đánh dấu bước khởi đầu của quá trình tìm kiếm thông tin [Shenton & Dixon, 2003a].

Như vậy, từ nhiều quan điểm tiếp cận nhận thức, hành vi tìm kiếm thông tin liên quan đến nhiều hoạt động, bao gồm tập hợp các hoạt động mà cá nhân thực hiện để thể hiện nhu cầu tin của bản thân, tìm kiếm thông tin, đánh giá và lựa chọn thông tin, và cuối cùng là sử dụng thông tin để thỏa mãn nhu cầu tin của cá nhân đó [Majid and Kassim, 2000]. Hay đó là quá trình tìm kiếm thông tin liên quan đến các hoạt động như bắt đầu, tạo chuỗi, lướt, phân biệt, kiểm tra [Ellis, 2005, tr.138].

Từ quan điểm tiếp cận hệ thống, Ingwersen & Järvelin [2005, tr. 386] cho rằng, hành vi tìm kiếm thông tin là một loại hình hành vi của con người liên quan đến quá trình tìm kiếm thông tin nhằm mục đích đánh giá chủ động các nguồn tin hay hệ thống tìm tin để thỏa mãn nhu cầu tin hay giải quyết vấn đề. Để thu thập thông tin, người dùng tin phải lựa chọn và tương tác thông tin từ một nguồn, hệ thống, kênh hay dịch vụ thông tin cụ thể.

Một điều lưu ý rằng, hành vi tìm kiếm thông tin được thể hiện dưới các hình thức khác nhau, từ việc đọc tài liệu in cho đến nghiên cứu hay thực nghiệm [Bhatti, 2006]. Vì vậy, tìm kiếm thông tin bắt đầu khi một ai đó nhận thấy tình trạng kiến thức hiện tại ít hơn những gì mà họ cần để giải quyết vấn đề. Cá nhân đó bắt đầu tìm kiếm các nguồn thông tin để thu thập thông tin nhằm thỏa mãn những nhu cầu đó. Việc sử dụng dịch vụ và hệ thống thông tin như thư viện, cơ sở dữ liệu cũng như các nguồn thông tin cá nhân và nguồn thông tin chính thức như giáo trình, tạp chí chuyên ngành để tìm tin cũng được xem là hành vi tìm kiếm thông tin. Khái niệm này cũng được hiểu là việc sử dụng các nguồn thông tin không chính thức như liên lạc cá nhân thông qua điện thoại, gửi email đến các đồng nghiệp, các nhà cung cấp để tìm thông tin, tìm kiếm

hồ sơ cá nhân, tham dự hội thảo, tra cứu internet, tham quan các địa điểm thực tế hay các hoạt động tương tự để quan sát những gì người khác làm [Devadason and Lingman, 1997].

Nhìn chung, tổng hợp các định nghĩa về hành vi tìm kiếm thông tin có thể nhận thấy, có hai hướng tiếp cận chủ yếu: một là theo quan điểm tiếp cận nhận thức, nghĩa là người dùng tin nhận thấy nhu cầu tin của bản thân - sự mơ hồ hay nhu cầu để thỏa mãn nhu cầu nhận thức, giảm sự mơ hồ của bản thân. Hai là cách tiếp cận từ hệ thống, khi đó, người dùng tin được xem là cá nhân tiếp cận các nguồn, hệ thống thông tin, sử dụng các dịch vụ thông tin để thỏa mãn nhu cầu tin. Dù ở cách tiếp cận nào thì hiểu được nhu cầu tin và hành vi tìm kiếm thông tin của các nhóm nghề nghiệp khác nhau là cần thiết, bởi lẽ, điều đó giúp ích trong việc lập kế hoạch, cải thiện, và vận hành hệ thống thông tin, và dịch vụ trong bối cảnh công việc.

Trong phạm vi bài viết này, có thể định nghĩa hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên là tất cả hoạt động của sinh viên bao gồm xác định nguồn tin, đánh giá, lựa chọn thông tin nhằm thỏa mãn nhu cầu tin trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện các mục tiêu khác.

Hành vi tìm kiếm thông tin liên quan đến các hoạt động mà cá nhân thực hiện với mong muốn thu thập thông tin liên quan đến một vấn đề hay nhiệm vụ nào đó [Fisher, Karen; Erdelez, Sanda & McKechnie, Lynne (E.F.) eds (2005), tr.187]. Đây là kết quả từ việc nhận thức được một số nhu cầu nào đó, dẫn đến việc tra cứu, trích lọc, và sử dụng thông tin cho một mục đích cụ thể khi một cá nhân không có đủ kiến thức trước đó. Con người có thể tìm kiếm thông tin với những mục đích khác nhau [Wu, I., 2011, tr.526].

Trong quá trình tìm tin, người dùng tin có thể tương tác với hệ thống thông tin thường

xuyên (như tờ báo hay TV), hoặc tương tác với hệ thống dựa trên máy tính (như World Wide Web) [Wilson, T.D., tr.49].

Có thể nhận thấy hai hướng tiếp cận chủ yếu: một là theo quan điểm tiếp cận nhận thức, nghĩa là người dùng tin nhận thấy nhu cầu tin của bản thân - sự mơ hồ hay nhu cầu để thỏa mãn nhu cầu nhận thức, giảm sự mơ hồ của bản thân. Hai là cách tiếp cận từ hệ thống, khi đó, người dùng tin được xem là cá nhân tiếp cận các nguồn, hệ thống thông tin, sử dụng các dịch vụ thông tin để thỏa mãn nhu cầu tin.

Khi cán bộ thư viện và những người thiết kế dịch vụ thông tin hiểu được hành vi tìm kiếm thông tin của người dùng tin, họ có thể điều chỉnh các dịch vụ và nguồn lực cho phù hợp, từ đó, cung cấp các dịch vụ tốt hơn đến người dùng tin [Đoàn Phan Tân, 2006, tr.144]. Để thỏa mãn nhu cầu tin, người dùng tin sẽ phải tìm kiếm thông tin.

Trong phạm vi bài viết này, *hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên được hiểu là tập hợp các hoạt động chủ động của sinh viên liên quan đến quá trình xác định và đánh giá nguồn thông tin; xây dựng chiến lược tìm kiếm thông tin, đánh giá và chọn lọc thông tin nhằm thỏa mãn nhu cầu tin đã xác định.*

Thứ nhất, quá trình xác định và đánh giá nguồn thông tin của sinh viên bao gồm việc phân biệt được các nguồn thông tin khác nhau, các đặc điểm về loại hình tài liệu. Trên cơ sở đó, sinh viên đánh giá và chọn lọc nguồn thông tin thích hợp dựa trên các tiêu chí cụ thể.

Thứ hai, xây dựng chiến lược tìm kiếm thông tin là một thành phần trong hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên. Sinh viên nhận diện được cách tổ chức thông tin và cách tra cứu các hệ thống tìm tin dựa trên chiến lược tìm kiếm thông tin đã xây dựng. Sinh viên thiết lập biểu thức tìm tin, sử dụng các công cụ tìm tin. Kết quả tìm tin sẽ được đánh giá và sử dụng sau đó. Tuy nhiên, sinh

viên cũng chủ động có sự điều chỉnh linh hoạt trong suốt quá trình tìm kiếm thông tin.

Thứ ba, hành vi tìm kiếm thông tin được thể hiện qua hoạt động đánh giá và chọn lọc thông tin. Sinh viên có thể xem lướt thông tin tìm được, đánh giá tính thích hợp và đầy đủ của thông tin so với yêu cầu tin và chọn lọc thông tin nào phù hợp nhất.

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn về hành vi tìm kiếm thông tin cho thấy, hành vi tìm kiếm thông tin là một vấn đề rất quan trọng và được quan tâm từ nhiều nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực. Việc đo lường hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên trong các trường đại học không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động thông tin phục vụ sinh viên của thư viện đại học mà còn có tác động rất lớn đến hoạt động đào tạo của nhà trường.

Thứ nhất, đối với sinh viên, việc đo lường hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên là cơ sở quan trọng giúp sinh viên tự nhận diện những điểm mạnh, hạn chế, đặc trưng trong hành vi tìm kiếm thông tin của mình. Thông qua đó, bản thân mỗi sinh viên có thể thấy được năng lực thông tin của sinh viên trong quá trình học tập và nghiên cứu, từ đó có thể chủ động đặt ra những yêu cầu điều chỉnh, biện pháp nhằm nâng cao năng lực tìm kiếm thông tin của bản thân nói riêng và năng lực thông tin nói chung.

Thứ hai, đối với thư viện đại học, khi đo lường hành vi tìm kiếm thông tin sẽ giúp thư viện đại học có thể nhận diện được mức độ hỗ trợ và tác động của thư viện đại học đối với hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên. Điều này góp phần giúp thư viện đại học có thể tác động hay can thiệp một cách chủ động và tích cực đến hành vi của sinh viên khi tiếp cận thông tin. Cụ thể, dựa trên những nghiên cứu về nhận diện và đo lường hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên, cán bộ thư viện có thể hiểu được đặc điểm về hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên, mức độ hài lòng, sự đánh giá, phản hồi của

sinh viên khi sử dụng thư viện đại học. Từ đó, thư viện có cơ sở để xây dựng biện pháp hỗ trợ sinh viên tìm kiếm, khai thác, sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả; thiết kế và phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ TT-TV phù hợp. Đặc biệt, một trong những sản phẩm của các thư viện đó là hệ thống tìm tin. Dựa trên những đặc điểm về hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên, tùy thuộc vào sự đa dạng trong tính cách, đặc điểm cá nhân của sinh viên, thư viện đại học có thêm cơ sở để thiết kế công cụ mới hoặc cải thiện các công cụ, hệ thống tra cứu thông tin hiện có của thư viện. Từ đó, các hệ thống, công cụ này sẽ hỗ trợ hiệu quả hơn cho quá trình tìm kiếm và sử dụng thông tin của sinh viên, góp phần hoàn thiện hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên. Ngoài ra, thư viện có thể xây dựng chiến lược marketing, quảng bá hoạt động TT-TV dựa trên việc nhận diện và đo lường hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên, khuyến khích và kích thích sinh viên khai thác và sử dụng các nguồn lực sẵn có của thư viện.

Thứ ba, đối với giảng viên, việc đo lường hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên sẽ có ý nghĩa rất lớn để giúp giảng viên có sự hướng dẫn, vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp, đồng thời, giảng viên cũng yêu cầu sinh viên tăng cường khả năng tự học, tự tìm kiếm thông tin để học tập, nghiên cứu và giải trí. Chẳng hạn, giảng viên có thể đặt ra các nhiệm vụ học tập của sinh viên như làm bài tập, thuyết trình, làm việc nhóm,... Khi đó, sinh viên sẽ phải biết cách tìm kiếm thông tin một cách hiệu quả để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Điều này giúp nâng cao chất lượng của hoạt động giảng dạy và học tập.

Như vậy, tìm kiếm thông tin của sinh viên là một trong những hoạt động thường xuyên của sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và giải trí. Khi đó, việc đo lường hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với bản thân

mỗi sinh viên, giảng viên và thư viện đại học. Tuy vậy, để đo lường hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên đòi hỏi phải có thang đo, phương pháp hoặc tiêu chuẩn đo lường cụ thể. Trong đó, đo lường hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên dựa trên yếu tố tâm lý cũng là một trong những cơ sở thực tiễn để nhận diện được hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên. Thang đo sự lo âu khi sử dụng thư viện của sinh viên được xem là một trong những công cụ cần thiết và góp phần đo lường được hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên trong thư viện đại học.

2.2. Tầm quan trọng của việc tìm hiểu khái niệm hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên

Xuất phát từ tình hình nghiên cứu tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế về hành vi tìm kiếm thông tin của người dùng tin nói chung và sinh viên nói riêng cho thấy, nghiên cứu hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên tại Tp. Hồ Chí Minh được xem là một vấn đề nghiên cứu cần thiết, có những ý nghĩa khoa học và thực tiễn quan trọng và chưa được thực hiện trước đó. Trong sự phát triển của xã hội, thanh niên nói chung, sinh viên nói riêng luôn giữ vai trò là lực lượng xã hội rất quan trọng đóng góp cho sự phát triển đất nước. Theo Luật Thanh niên và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020, thanh niên là tương lai của đất nước, là lực lượng xã hội hùng hậu, có tiềm năng to lớn, xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đào tạo, bồi dưỡng và phát huy thanh niên là trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội. Nhà nước có chính sách tạo điều kiện cho thanh niên học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng về đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân, ý chí vươn lên phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhu cầu tìm kiếm thông tin để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quá trình hoàn

thành vai trò của bản thân mỗi sinh viên là thực sự cần thiết. Để tìm kiếm thông tin, mỗi người có thể lựa chọn ở các nguồn thông tin khác nhau như mạng xã hội, thư viện, bạn bè,... Việc tìm kiếm và sử dụng thông tin hiệu quả cũng được xem là một thách thức lớn đối với sinh viên khi mỗi sinh viên có những hạn chế nhất định về khả năng sử dụng và kiểm soát thông tin, kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và chọn lọc thông tin, khả năng quản lý thời gian, điều chỉnh hành vi, trách nhiệm của bản thân khi tìm kiếm và sử dụng thông tin tìm được. Chính sự thiếu sót và sai lệch trong hành vi tìm kiếm thông tin sẽ dẫn đến những ảnh hưởng nhất định đối với sinh viên cũng như ảnh hưởng rất lớn đến cộng đồng xã hội và sự phát triển chung của thành phố, đất nước. Mặt khác, trong bối cảnh đa dạng thông tin từ các nguồn khác nhau, việc kiểm soát thông tin đúng đắn khi tìm kiếm và sử dụng của sinh viên đòi hỏi mỗi người phải có những kỹ năng nhất định, bao gồm cách thức tra cứu, tìm kiếm thông tin, đánh giá, sử dụng và chia sẻ thông tin hiệu quả. Tuy nhiên, kết quả quan sát ban đầu cho thấy, nhiều sinh viên còn chưa có sự định hướng đúng đắn và hoàn thiện trong hành vi tìm kiếm thông tin, dẫn đến tình trạng sử dụng và chia sẻ thông tin gây ra những hệ lụy và hậu quả lớn, ảnh hưởng đến bản thân cũng như cá nhân cụ thể, cộng đồng. Điều này xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau như nhận thức về nguồn thông tin tìm kiếm, việc nhận diện nhu cầu thông tin, xác định mục đích và cách thức sử dụng thông tin, cách thức tìm kiếm thông tin.

Chính vì những lý do trên, nghiên cứu hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên ở Tp. Hồ Chí Minh là thực sự cần thiết với những ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

Đối với sinh viên, để đạt được kết quả học tập như mong muốn, mỗi sinh viên không chỉ chủ động học tập với các phương pháp phù hợp mà còn cần có sự hỗ trợ từ

các nguồn lực khác như Nhà trường, Khoa, đội ngũ giảng viên, cán bộ thư viện. Trong đó, việc sử dụng nguồn lực thông tin để phục vụ cho quá trình học tập là một yêu cầu thực sự cần thiết.

Trước hết, tìm kiếm thông tin hiệu quả giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận đến các nguồn lực thông tin trong và ngoài thư viện đại học, sử dụng các dịch vụ TT-TV, trang thiết bị hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí của sinh viên.

Thứ hai, quá trình tìm kiếm thông tin giúp sinh viên có cơ hội phát triển kỹ năng cá nhân trong học tập và cuộc sống, chẳng hạn, khi tìm tin, sinh viên cần có sự chủ động trong quá trình tìm kiếm nguồn thông tin phù hợp; rèn kỹ năng giao tiếp, tương tác xã hội với cán bộ thư viện, bạn bè, thầy cô để tìm kiếm thông tin phù hợp. Đồng thời, từ quá trình tìm kiếm thông tin, sinh viên có thể rèn được ý thức tự học suốt đời, chủ động tìm kiếm các vấn đề mới, hình thành tư duy chủ động và tích cực trong học tập.

Thứ ba, sinh viên có thể nâng cao được năng lực thông tin trong quá trình tìm kiếm thông tin, đánh giá và sử dụng thông tin để hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giảng viên yêu cầu. Khi sinh viên không biết các kỹ năng tìm kiếm, tra cứu, sử dụng thông tin, sinh viên sẽ khó có cơ hội tiếp cận và học hỏi được những kiến thức, kỹ năng cần thiết khi tìm kiếm, sử dụng thông tin, dẫn đến tình trạng hành vi tìm kiếm thông tin không hoàn thiện và thiếu sự định hướng.

Kết luận

Từ kết quả tổng quan tình hình nghiên cứu hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên cho thấy, hành vi tìm kiếm thông tin của người dùng tin nói chung, sinh viên nói riêng là vấn đề được rất nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Trên cơ sở nhận diện được những đặc điểm về hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên, thư viện đại học, nhà trường và bản thân mỗi sinh viên có thể có những biện pháp tác động

phù hợp nhằm hoàn thiện hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên. Qua đó, sinh viên có thể tìm kiếm, sử dụng thông tin một cách hiệu quả để hoàn thành các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu và giải trí trong môi trường đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Case, Donald O. (2007). Looking for Information: A Survey of Research on Information Seeking, Needs, and Behavior (2nd ed.). Amsterdam: Elsevier.
2. Đoàn Phan Tân (2006). Thông tin học: Giáo trình dành cho sinh viên ngành Thông tin - Thư viện và Quản trị thông tin. Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Fisher, Karen; Erdelez, Sanda & McKechnie, Lynne (E.F.) eds. Theories of Information Behavior (pp. 354-35s7). Medford, NJ: Information Today.
4. Ford, N. (2004). Towards a model of learning for educational informatics. Journal of Documentation, 60, 183-225.
5. Gericke, E.M. (2001). Information users: only study guide for INS303-6. Pretoria : University of South Africa.
6. Majid, S. & Kassim, G. M. (2000). Information seeking behaviour of International Islamic University Malaysia law faculty members. Malaysian Journal of Library & Information Science, 5(2), 1-17.
7. Nahl, D. & Bilal, D. (eds.) (2007). Information and Emotion. Medford, NJ: Information Today, Inc.
8. Spink, A., & Cole, C. (2006). New Directions in Human Information Behavior. New York: Springer.
9. Wilson, T.D. (2000). Human information behaviour. Information Science Research, 3(2), 49-55.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-4-2021;
Ngày phản biện đánh giá: 10-6-2021; Ngày
chấp nhận đăng: 15-7-2021).